

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Ngày: 06/4/2022

“ V/v Xin ly hôn, nuôi con”

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Linh.

Các Hôi thâm nhân dân:

1/ Ông Nguyễn Thành Long

2/ Bà Nguyễn Thị Thuỳ Kha

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Lê Thị Thanh Thủy

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện MT không tham gia phiên tòa.

Ngày 06 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở TAND huyện MT xét xử công khai vụ án thụ lý số: 32/2022/TLST-HNGĐ, ngày 14 tháng 02 năm 2022, về việc tranh chấp: “*Xin ly hôn, nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 03 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Phan Thị Vi T**, sinh năm 1996 (Có mặt)

Địa chỉ: Số 244A/19, ấp AT, xã PĐ, huyện LH, tỉnh Vĩnh Long.

- *Bi đơn:* Anh **Trần Duy T1**, sinh năm 1994 (Có mặt)

Địa chỉ: Số 716F, ấp PL, xã BP, huyện MT, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn chị Phan Thị Vị T trình bày: Tôi và anh Trần Duy T1 tự tìm hiểu được gia đình cha mẹ hai bên chấp thuận đi đến hôn nhân, có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã PD, huyện LH vào ngày 04/6/2019.

Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2020, thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn thường xuyên cự cãi, tính tình không hợp do anh T1 không phụ giúp kinh tế cùng chăm lo cho con,

bản thân tôi và cha mẹ hai bên nhiều lần khuyên can hòa giải để vợ chồng đoàn tụ nhưng không có kết quả. Mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, không ai còn quan tâm đến cuộc sống của nhau nữa. Nay tôi nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với anh Trần Duy T1.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Trần Minh N, sinh ngày 29/12/2018, do chị T trực tiếp nuôi dưỡng. Sau khi ly hôn chị yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung, chưa yêu cầu anh T1 cấp dưỡng nuôi con.

Về quyền và nghĩa vụ về tài sản chung, nợ phải thu, phải trả: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Trần Duy T1 trình bày: Về quan hệ hôn nhân, về con chung, về tài sản chung chị T trình bày là đúng, về mâu thuẫn vợ chồng có mâu thuẫn nhưng không trầm trọng đến mức phải ly hôn. Nay chị T khởi kiện xin ly hôn anh không đồng ý xin đoàn tụ vì bản thân anh còn rất yêu thương vợ con.

Về con chung: Trường hợp chị T cương quyết ly hôn toà án xử ly hôn thì anh đồng ý giao con chung là cháu Trần Minh N cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, anh không cấp dưỡng nuôi con.

Tại phiên toà nguyên đơn chị Phan Thị Vị T trình bày: Vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, xin được ly hôn với anh Trần Duy T1. Về con chung là cháu Trần Minh N, sinh ngày 29/12/2018 chị yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng, không yêu cầu anh T1 cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ phải thu phải trả không yêu cầu Toà án giải quyết.

Bị đơn anh Trần Duy T1 trình bày: Không đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị Thuỷ, hiện con chung chị T đang nuôi dưỡng, anh có tới thăm nom con bị gia đình chị T ngăn cản, bản thân anh còn yêu thương vợ con nên yêu cầu được đoàn tụ. Anh chỉ đồng ý ly hôn nếu chị T cam kết cho anh 01 tháng được thăm nom và đưa con đi chơi 04 lần, vào các ngày thứ bảy hoặc chủ nhật hàng tuần.

Viện kiểm sát không tham gia phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đây là vụ án tranh chấp xin ly hôn, nuôi con chung giữa nguyên đơn Phan Thị Vị T và bị đơn Trần Duy T1 thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện MT, được quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Phan Thị Vị T và anh Trần Duy T1 qua tìm hiểu, có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn theo quy định tại Điều 09 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, do đó quan hệ hôn nhân giữa chị T và anh T1 là hợp pháp. Đầu năm 2020 trong quá trình vợ chồng chung sống có nhiều

mâu thuẫn, nguyên nhân không hợp tính tình, bất đồng quan điểm sống vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Cha mẹ hai bên nhiều lần hòa giải để vợ chồng đoàn tụ nhưng không có kết quả, chị và anh T1 không còn quan tâm đến cuộc sống của nhau nữa. Nay chị T nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nên yêu cầu được ly hôn với anh T1.

Anh Trần Duy T1 cho rằng vẫn còn yêu thương vợ con không đồng ý ly hôn với chị T và yêu cầu được đoàn tụ, anh T1 xác định mâu thuẫn vợ chồng thường xuyên xảy ra là có, do bản thân anh không có công việc làm ổn định nên kinh tế không có để phụ chị T nuôi con, nhưng anh thường xuyên thăm nom con chung, hiện chị T đã dẫn con về nhà cha mẹ ruột sinh sống, mỗi người một nơi. Anh, chị đã xảy ra mâu thuẫn từ năm 2020 đến nay, thể hiện tình cảm vợ chồng không còn, khả năng đoàn tụ là không có, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ vào Điều 51, 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 xử cho chị T được ly hôn với anh T1 là phù hợp.

[3] Về Con chung: Giao con chung tên Trần Minh N, sinh ngày 29/12/2018, cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, anh T1 chưa phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[4] Về tài sản chung, nợ phải thu, nợ phải trả: chưa yêu cầu, nên không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Phan Thị Vị T phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; các Điều 266; 267 của Luật tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 09, 51, 53, 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân gia đình năm 2014;

Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử :

Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn chị Phan Thị Vị T.

1/ Về quan hệ hôn nhân: Chị Phan Thị Vị T được ly hôn với anh Trần Duy T1.

2/ Về nuôi con chung: Giao cháu Trần Minh N, sinh ngày 29/12/2018, cho chị Phan Thị Vị T trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Trần Duy T1 có quyền tới lui thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản.

“Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục

con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Toà án hạn chế quyền thăm nom con của người đố”

3/ Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Chưa yêu cầu nên chưa xem xét.

4/ Quyền và nghĩa vụ về tài sản chung, nợ phải thu, nợ phải trả: Chưa yêu cầu, nên không xem xét.

5/ Về án phí: Buộc chị Phan Thị Vị T phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân sơ thẩm, được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 0006933 ngày 14/02/2022. Chị T đã nộp xong.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6/ Báo cho các đương sự biết được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện MT;
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- THADS huyện MT;
- UBND xã PD;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ
Đã ký

Huỳnh Thị Linh

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MT
TỈNH VĨNH LONG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Ngày 06 tháng 4 năm 2022

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện MT, tỉnh Vĩnh Long

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Linh

Các Hội thẩm nhân dân :

1. Ông Nguyễn Thành Long

2. Bà Nguyễn Thị Thuỳ Kha

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số: 32/2022/TLST-HNGĐ, ngày 14 tháng 02 năm 2022 về “*Tranh chấp xin ly hôn, nuôi con*” giữa:

- Nguyên đơn: Chị **Phan Thị Vị T**, sinh năm 1996 (Có mặt)

Địa chỉ: Số 244A/19, ấp AT, xã PD, huyện LH, tỉnh Vĩnh Long.

- Bi đơn: Anh **Trần Duy T1**, sinh năm 1994 (Có mặt)

Địa chỉ: Số 716F, ấp PL, xã BP, huyện MT, tỉnh Vĩnh Long.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU⁽⁹⁾

Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; các Điều 266; 267 của Luật tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 09, 51, 53, 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân gia đình năm 2014;

Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử :

Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn chị Phan Thị Vị T.

1/ Về quan hệ hôn nhân: Chị Phan Thị Vị T được ly hôn với anh Trần Duy T1.

2/ Về nuôi con chung: Giao cháu Trần Minh Nhật, sinh ngày 29/12/2018, cho chị Phan Thị Vị T trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Trần Duy T1 có quyền tới lui thăm mon, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản.

“*Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục*”

con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Toà án hạn chế quyền thăm nom con của người đó”

3/ Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Chưa yêu cầu nên chưa xem xét.

4/ Quyền và nghĩa vụ về tài sản chung, nợ phải thu, nợ phải trả: Chưa yêu cầu, nên không xem xét.

5/ Về án phí: Buộc chị Phan Thị Vị T phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân sơ thẩm, được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 0006933 ngày 14/02/2022. Chị T đã nộp xong.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6/ Báo cho các đương sự biết được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án./.

Kết quả biểu quyết 3/3.

Nghị án kết thúc cùng ngày.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

Thành Viên Hội Đồng Xét Xử

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thành Long Nguyễn Thị Thuỳ Kha

Huỳnh Thị Linh